

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 25-11-2021  
“Ly hôn; trông chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Mạnh Hùng  
- Bà Nguyễn Thị Thanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hạ Quyên, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 311/2021/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 8 năm 2021 về việc: “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 128 /2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn KT, xã NH, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Võ Văn A, sinh năm 1979; (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Xóm 1, thôn NT, xã BC, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Thôn KT, xã NH, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; ông A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 05/8/2021, bản trình bày ý kiến ngày 23/8/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Huỳnh Thị Kim L trình bày: Bà L và ông Võ Văn A tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Chương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 09/5/2007. Việc kết hôn

là trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu, yêu thương nhau. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, vợ chồng không cùng quan điểm sống. Ông A thường xuyên sử dụng rượu với bạn bè ở ngoài đường say xỉn, rồi về nhà nhiều lần vô cớ gây gổ với vợ con. Các con còn nhỏ cần phải có sự nuôi dưỡng, giáo dục nhưng ông A là người cha thiếu trách nhiệm, sống không gương mẫu. Bà L và gia đình đều đã nhiều lần góp ý nhưng ông A không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cả hai đều đã phân ai người đó sống không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay bà L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục chung sống với ông A được nữa. Do đó, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Võ Văn A.

Về con chung: Bà L khai có 03 con chung tên là Võ Văn S, sinh ngày 04/02/2006; Võ Văn T, sinh ngày 01/01/2009 và Võ Văn D, sinh ngày 27/10/2016. Hiện các con đang ở với bà L. Khi ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung và không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng cho các con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Võ Văn A trình bày: Thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung như trình bày của bà Huỳnh Thị Kim L là đúng. Ông A cũng xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nhưng mâu thuẫn không đáng kể. Tuy nhiên, từ tháng 01 năm 2021 đến nay thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông A đi làm hồ, có uống rượu, bia với bạn bè thì bà L gọi điện thoại liên tục và khi về nhà thì bà L kiểm soát chuyện với ông A; đồng thời, chửi mắng xúc phạm, không tôn trọng chồng; bà L còn nghi ngờ ông A lấy tiền của bà L, trong khi ông A đi làm về đều đưa tiền cho bà L lo chi tiêu sinh hoạt trong gia đình nên mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ cuối tháng 8 năm 2021 đến nay. Nay bà L yêu cầu ly hôn thì ông A không đồng ý ly hôn vì thương con, muốn các con có đầy đủ cha mẹ.

- Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn ông A đồng ý giao cả 03 con chung tên Võ Văn S, sinh ngày 04/02/2006; Võ Văn T, sinh ngày 01/01/2009 và Võ Văn D, sinh ngày 27/10/2016 cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông A không cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:
- + Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn bà Huỳnh Thị Kim L;
- + Về con chung: Giao 03 con chung tên Võ Văn S, sinh ngày 04/02/2006; Võ Văn Thành, sinh ngày 01/01/2009 và Võ Văn D, sinh ngày 27/10/2016 cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông A không cấp dưỡng cho con.
- + Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.
- + Về nợ chung: Bà L và ông A đều khai không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn Huỳnh Thị Kim L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Võ Văn A. Trong vụ án này, bị đơn là ông A cư trú tại: Thôn Kim Thạch, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn Võ Văn A đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn Huỳnh Thị Kim L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Võ Văn A và nguyên đơn Huỳnh Thị Kim L.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn Huỳnh Thị Kim L với bị đơn Võ Văn A là hợp pháp. Hai người đã tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống: Bà L thì cho rằng ông A sống thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ con còn ông A thì cho rằng bà L sống không tôn trọng chồng nên vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 08 năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì bà L và ông A phần ai người đó sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng ông A cũng đã thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa ông với bà L là trầm trọng và không thể nào sống chung với nhau được nữa nên ông đã chủ động sống ly thân với bà L; đồng thời, ông A cũng không có phương án, giải pháp để có thể hóa giải mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm để có thể tiếp tục chung sống, xây dựng hạnh phúc với bà L. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn Huỳnh Thị Kim L với bị đơn Võ Văn A là trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc nên mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài hơn được nữa. Vì vậy, nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu ly hôn

với bị đơn Võ Văn A là có căn cứ theo quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Kim L và ông Võ Văn A có 03 con chung tên Võ Văn S, sinh ngày 04/02/2006; Võ Văn T, sinh ngày 01/01/2009 và Võ Văn D, sinh ngày 27/10/2016. Bà L và ông A đã thống nhất giao các con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông A không cấp dưỡng cho con. Ý kiến về con chung của bà L và ông A là phù hợp với nguyện vọng của các con chung (S, T); đồng thời, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, cần ghi nhận phần ý kiến của bà L và ông A về con chung: Giao Võ Văn S, sinh ngày 04/02/2006; Võ Văn T, sinh ngày 01/01/2009 và Võ Văn D, sinh ngày 27/10/2016 cho bà Huỳnh Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông Võ Văn A không cấp dưỡng cho con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Kim L và ông Võ Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Huỳnh Thị Kim L và bị đơn Võ Văn A đều xác định không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn Huỳnh Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007407, ngày 18/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; các Điều 235, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 01 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuyên xử:

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị Kim L.**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn ông Võ Văn A.

Về con chung: Giao các con gồm: Võ Văn S, sinh ngày 04/02/2006; Võ Văn T, sinh ngày 01/01/2009 và Võ Văn D, sinh ngày 27/10/2016 cho bà Huỳnh Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông Võ Văn A không cấp dưỡng cho con.

Ông Võ Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Kim L và ông Võ Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Huỳnh Thị Kim L và bị đơn Võ Văn A đều xác định không có nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007407, ngày 18/8/20210 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Huỳnh Thị Kim L, bị đơn Võ Văn A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi người vắng mặt cư trú.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- UBND xã xã Cư Króa, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Hòa**

